

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 13 - 5 - 2024

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con  
khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Chu Thị Phương Thảo.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lành Văn Khánh

Bà Nguyễn Thị Loan

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Mai Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Kỳ Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 159/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2023, về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04 tháng 4 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2024/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1986; địa chỉ: số xx, khối xx, đường N, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; Có mặt;

2. *Bị đơn:* Anh Hoàng Quang T, sinh năm 1982; địa chỉ: số xx, khối xx, đường N, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

3. *Người làm chứng:*

· Bà Lý Ngọc S; đại chỉ: Số xx đường N, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

· Bà Vũ Thị T; địa chỉ: Số xx đường N, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

· Ông Trần Xuân T; địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

· Bà Hoàng Thị N; địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 08 năm 2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thị N trình bày:*

Chị và anh Hoàng Quang T đăng ký kết hôn ngày 18/02/2012 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố L, có tổ chức cưới hỏi vào ngày 03/9/2011 theo phong tục tập quán địa phương, trước khi kết hôn chị và anh Hoàng Quang T được tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau, không bị ai ép buộc. Sau khi tổ chức đám cưới vợ chồng chị sống chung với nhau tại số nhà xx, khối xx, đường N, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Quá trình sống chung tình cảm vợ chồng không được hạnh phúc do anh Hoàng Quang T thường xuyên uống rượu và không chịu đi làm. Điểm điểm nhất là khoảng hơn một năm gần đây chị Hoàng Thị N kinh doanh bán hàng ăn uống, anh Hoàng Quang T thường xuyên ghen tuông, dọa dẫm, chửi bới chị Hoàng Thị N không thương tiếc mặc dù đã được mẹ, chị gái và anh em bạn bè, đồng nghiệp khuyên ngăn nhưng anh Trung không thay đổi. Tháng 11 năm 2022 anh Hoàng Quang T đã đánh và bóp cổ chị Hoàng Thị N và phải nhờ đến chính quyền, Công an phường can thiệp.

Tháng 3 năm 2023 chị Hoàng Thị N đã làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Hoàng Quang T, tại Tòa anh Hoàng Quang T lại cam kết sẽ thay đổi, chị đã rút đơn ly hôn nhưng anh Trung chứng nào tật nấy, tiếp tục uống rượu say, chửi bới xúc phạm chị làm ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình, việc kinh doanh của chị.

Kể từ lần hoà giải thứ nhất trong lần giải quyết này, anh Hoàng Quang T có cam kết thay đổi nhưng anh không thực hiện đúng lời đã nói mà tiếp tục uống rượu lên quấy nhiễu quán ăn của chị, do thấy phiền phức chị đã ở lại quán để ngủ không về nhà ngủ nữa, tuy nhiên vài hôm chị lại về ngủ với con. Mỗi lần về nhà ngủ với con thì gần đây anh Trung không gây sự tại nhà, nhưng khi chị ngủ tại quán thì lại lên gây sự, chửi mắng. Chị Hoàng Thị N xác định không còn tình cảm và không còn khả năng hàn gắn cuộc sống vợ chồng với anh Hoàng Quang T, do vậy đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Quang T.

Về con chung: Chị Hoàng Thị N và anh Hoàng Quang T có 2 người con chung gồm con gái tên Hoàng Mai Q, sinh ngày 16/1/2012 và con trai tên Hoàng Quốc K, sinh ngày 02/9/2013, cả hai con đang sinh sống cùng bà nội tại địa chỉ số 223, khối 10, đường N, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Sau khi ly hôn chị Hoàng Thị N đề nghị chị là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu anh Hoàng Quang T cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Hoàng Thị N kinh doanh buôn bán thu nhập khoảng 15.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

*Theo bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Hoàng Quang T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Quang T kết hôn với chị Hoàng Thị N vào ngày 03/9/2011 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố L. Hai bên hoàn toàn tự nguyện và hôn lễ được tổ chức theo phong tục cổ truyền. Sau khi chung sống cả hai đều sống hòa thuận với nhau và cùng sinh ra được hai người con. Con gái tên là Hoàng Mai Q và con trai tên là Hoàng Quốc K. Năm 2023 anh Hoàng Quang T và chị Hoàng Thị N thường xuyên xảy ra cãi nhau về việc anh Hoàng Quang T đi làm thường xuyên tụ tập với bạn bè nhiều không chăm sóc hai con ở nhà, nên vợ anh mới viết đơn xin ly hôn. Anh Hoàng Quang T đã ăn năn hối hận, đã quỳ xuống hai bên gia đình và các con, hứa từ giờ sẽ không bao giờ đi chơi và uống rượu nữa. Và vì hai con và xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh Hoàng Quang T không đồng ý ly hôn với chị Hoàng Thị N, anh mong Tòa án hàn gắn cho hai vợ chồng.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung như chị Hoàng Thị N trình bày, anh Hoàng Quang T không có ý kiến gì về con chung do anh không đồng ý ly hôn.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

*Theo bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, người làm chứng trình bày:*

*Bà Lý Ngọc S trình bày:* Bà là mẹ đẻ của anh Hoàng Quang T và là mẹ chồng của chị Hoàng Thị N, bà có tên chính thức là Lý Nhục L, thường gọi là Lý Ngọc S. Vợ chồng chị Hoàng Thị N và anh Hoàng Quang T được gia đình tổ chức hôn lễ theo nghi thức cổ truyền. Từ khi kết hôn đến nay các con của bà đều chung sống cùng bà, hai vợ chồng chị Hoàng Thị N và anh Hoàng Quang T sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2023 thì bà thấy các con mình thường xuyên cãi vã nhau, nguyên nhân là do anh Hoàng Quang T cho rằng chị Hoàng Thị N có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác nên anh Hoàng Quang T hay trì chiết chị Hoàng Thị N. Hiện nay chị Hoàng Thị N mở quán ăn ở bên xe nên đi làm từ 6 giờ sáng đến 10 giờ tối mới về nhà, anh Hoàng Quang T đi làm ở cửa khẩu từ sáng đến 4 giờ chiều, hôm nào anh Hoàng Quang T trực thì sẽ ở lại cửa khẩu qua đêm. Bà Sao đã khuyên bảo các con rất nhiều lần nhưng các con vẫn hay cãi nhau. Bà hi vọng Tòa án hòa giải cho các con đoàn tụ quay về với nhau, cùng nhau nuôi dạy con cái. Tết vừa qua, bà thấy vợ chồng anh Hoàng Quang T chị Hoàng Thị N lại vui vẻ hòa thuận nhưng được vài hôm lại gây sự cãi nhau. Do tuổi cao, bà Lý Ngọc S đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt mình.

*Bà Vũ Thị T trình bày:* Bà là hàng xóm ở đối diện nhà anh Hoàng Quang T và chị Hoàng Thị N, anh Hoàng Quang T là người có tính hay ghen, trước đây khi chị Hoàng Thị N làm ở công ty Bảo Long, bà Thanh thấy vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc cho đến cách đây vài năm, khi chị Hoàng Thị N làm dịch vụ ăn uống ở bãi xe thì bà Thanh thấy vợ chồng chị Hoàng Thị N thường xuyên cãi nhau, vài ngày cãi nhau 1 lần. Thời gian gần đây khoảng vài tháng, bà Thanh

thấy thỉnh thoảng chị Hoàng Thị N có về qua nhà nhưng không ở nhà thường xuyên. Bà đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt bà.

*Ông Trần Xuân T trình bày:* Ông là người quản lý bãi đỗ xe và dịch vụ ăn uống thuộc công ty cổ phần Thái Dương từ tháng 9 năm 2022 đến nay. Chị Hoàng Thị N là người bán, phụ trách dịch vụ ăn uống của bãi xe, ông Trường là người quản lý bãi xe nên thường xuyên gặp nhau. Từ khi ông làm quản lý tại đây, ông có chứng kiến việc anh Hoàng Quang T là chồng chị Hoàng Thị N đến quán chị Hoàng Thị N cãi nhau, nhưng ông Trường không vào can thiệp vì đây là chuyện cá nhân của 2 vợ chồng nên ông Trường không rõ về mâu thuẫn của họ. Ông Trường không có mâu thuẫn gì với vợ chồng anh Hoàng Quang T chị Hoàng Thị N, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt mình.

*Bà Hoàng Thị N trình bày:* Bà là mẹ đẻ của chị Hoàng Thị N, sau quá trình tìm hiểu nhau thì các con bà tiến tới hôn nhân. Quá trình sinh sống của các con, bà được nghe chị Hoàng Thị N kể thỉnh thoảng vợ chồng có cãi nhau nhưng từ tháng 8 năm 2022 khi chị Hoàng Thị N kinh doanh quán ăn tại bãi xe Thái Dương thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi mắng nhau nhiều hơn. Từ khi chị Hoàng Thị N mở quán, bà Hoàng Thị N đến làm với con và thấy chị Hoàng Thị N rất bận, một mình đi chợ nấu nướng, phục vụ khách nhưng anh Hoàng Quang T thường xuyên ghen tuông, chửi bới chị Hoàng Thị N. Bà Nhị làm cùng chị Hoàng Thị N nên chứng kiến khách đến ăn uống có lời nói trêu ghẹo chứ không đi quá giới hạn. Khi mở quán, chị Hoàng Thị N sáng đến sớm, tối về muộn vì vậy không có thời gian trai gái như anh Hoàng Quang T nghĩ. Từ khi mở quán, anh Hoàng Quang T hay đến quán chị Hoàng Thị N thể hiện thái độ bức tức, hậm hực với khách đến ăn, chửi bới gây sự vô cớ với chị Hoàng Thị N làm ảnh hưởng đến công việc kinh doanh ăn uống của chị Hoàng Thị N.

Bà Hoàng Thị N không muốn các con mình ly hôn nhưng mâu thuẫn của các con là rất lớn, và bà Hoàng Thị N không can thiệp được nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và xét xử vắng mặt mình tại phiên tòa.

*Theo bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, cháu Hoàng Mai Q, cháu Hoàng Quốc K đều trình bày:*

Cháu Hoàng Mai Q là con gái của anh Hoàng Quang T và chị Hoàng Thị N, năm nay 12 tuổi, đang học tại lớp 6a6 trường Trung học cơ sở T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Cháu Hoàng Quốc K năm nay 11 tuổi, đang học tại lớp 5a3 trường tiểu học T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Các cháu biết bố mẹ mình thường xuyên cãi nhau, không tìm được tiếng nói chung, và việc này luôn xảy ra trước mặt cháu. Sau khi ly hôn cháu Hoàng Mai Q, cháu Hoàng Quốc K quyết định sẽ ở với mẹ vì mẹ là người có thu nhập tốt và có thể lo cho hai chị em.

*Theo Biên bản làm việc với ông Đinh Văn K, ông Đinh Văn K trình bày ông là tổ phó khối xx, phường T, thành phố L. Nhà ông Kiều gần nhà anh Hoàng Quang T và chị Hoàng Thị N. Chị Hoàng Thị N là đảng viên sinh hoạt tại khối xx phường T, là hàng xóm của chị Hoàng Thị N, ông Kiều thấy thỉnh thoảng hai vợ chồng xảy ra cãi nhau, nguyên nhân thì ông K nghe được là vì anh Hoàng Quang T ghen tuông do chị Hoàng Thị N đi bán cơm ở bãi đỗ xe hay tiếp xúc*

với lái xe là nam giới. Nhiều lần ông K cũng muốn đến để hòa giải, khuyên bảo hai vợ chồng nhưng chị Hoàng Thị N hay báo Công an phường nên ông Kiều không thể hòa giải được. Ông K thấy chị Hoàng Thị N không ở nhà mà ở lại quán bán hàng. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng chị Hoàng Thị N và anh Hoàng Quang T thì ông Kiều cũng không thể nắm được, chỉ được nghe nói là như trên. Về hoàn cảnh gia đình thì ở khối phố chị Hoàng Thị N là người nhanh nhẹn, hoạt bát, trường hợp anh Hoàng Quang T không ghen tuông thì vợ chồng anh chị vẫn có thể hòa thuận, hạnh phúc. Ông K đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt mình.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn:*

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các trình tự thủ tục tố tụng, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các đương sự khi tham gia tố tụng. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân, chị Hoàng Thị N và anh Hoàng Quang T được tự do tìm hiểu, tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố L ngày 18/02/2012. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng từ năm 2022 cho đến nay, chị N kinh doanh hàng ăn, anh T hay ghen tuông, uống rượu, chửi mắng chị N dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, chị N không thường xuyên về nhà ngủ nữa. Chị N cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, mặc dù anh T không đồng ý ly hôn nhưng xét thấy hôn nhân bắt nguồn từ tình cảm tự nguyện của hai bên và bền chặt được cũng dựa trên sự tồn tại của tình cảm tự nguyện từ hai phía, một trong hai bên dù có quyết tâm, tình cảm đến đâu mà phía còn lại không còn, không tự nguyện đều không đạt được mục đích hôn nhân.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị N với anh Hoàng Quang T.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là Hoàng Mai Q, sinh ngày 16/01/2012 và Hoàng Quốc K, sinh ngày 02/9/2013. Xét thấy, anh T thường xuyên uống rượu, cãi chửi nhau trước mặt 02 con, gây ảnh hưởng đến tâm lý của 02 con, cũng như về điều kiện, thu nhập của chị N và nguyện vọng hai con. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81, 82, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình, giao hai con chung cho chị Hoàng Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị N không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Yêu cầu, kiến nghị khắc phục vi phạm: Không.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Bị đơn cư trú tại thành phố Lạng Sơn và yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn anh Hoàng Quang T và người làm chứng, tuy nhiên Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và phiên tòa xét xử đã mở lần thứ hai, bị đơn và người làm chứng đều đã có lời khai trong quá trình giải quyết vụ án. Vì vậy, Tòa án tiến hành tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt của bị đơn, người làm chứng theo quy định tại khoản 2 Điều 227, 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị N và anh Hoàng Quang T tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, không bị ai ép buộc, anh chị đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đúng quy định của pháp luật, vì vậy, xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị N và anh Hoàng Quang T là hợp pháp. Tuy nhiên, từ năm 2022 đến nay quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Hoàng Quang T ghen tuông, hay uống rượu. Chị Hoàng Thị N đã từng khởi kiện xin ly hôn với anh Hoàng Quang T, sau đó đã rút đơn khởi kiện, đến tháng 8/2023 tiếp tục viết đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Hoàng Quang T. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn đã tiến hành hoà giải nhiều lần, nhưng anh Hoàng Quang T chỉ có mặt một lần đầu đồng thời trình bày không đồng ý ly hôn, hai lần hoà giải sau anh Hoàng Quang T đều vắng mặt không rõ lý do.

- Xét thấy, mặc dù Tòa án đã cố gắng hoà giải đoàn tụ nhưng anh Hoàng Quang T đã vắng mặt, thể hiện việc không hợp tác để đoàn tụ với chị Hoàng Thị N, hơn nữa anh Hoàng Quang T cũng không đưa ra được chứng cứ chứng minh vợ chồng anh còn tình cảm yêu thương, quan tâm nhau. Căn cứ lời khai của những người làm chứng, nhận thấy vợ chồng anh Hoàng Quang T và chị Hoàng Thị N không còn sự tin tưởng, tôn trọng nhau, không có khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng, quan hệ hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể kéo dài. Vì vậy, chị Hoàng Thị N yêu cầu được ly hôn anh Hoàng Quang T là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung: chị Hoàng Thị N và anh Hoàng Quang T có 02 con chung gồm cháu Hoàng Mai Q, sinh ngày 16/11/2012 và cháu Hoàng Quốc K,

sinh ngày 02/9/2013. Xét thấy, chị Hoàng Thị N có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung, hơn nữa các cháu Hoàng Mai Q và Hoàng Quốc K đều có nguyện vọng được ở với chị Hoàng Thị N khi bố mẹ ly hôn, vì vậy chị Hoàng Thị N yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con chung cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là phù hợp, cần được chấp nhận. Do chị Hoàng Thị N không yêu cầu anh Hoàng Quang T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên anh Hoàng Quang T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các nhận định nêu trên và có căn cứ theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về án phí, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị N.

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị N được ly hôn với anh Hoàng Quang T.

*(Giấy chứng nhận kết hôn số 11/2012, quyển số 02 ngày 18/02/2012 của Ủy ban nhân dân phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn).*

**2.** Về con chung: chị Hoàng Thị N và anh Hoàng Quang T có 02 con chung gồm cháu Hoàng Mai Q, sinh ngày 16/11/2012 và cháu Hoàng Quốc K, sinh ngày 02/9/2013. Sau khi ly hôn, chị Hoàng Thị N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con chung cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh Hoàng Quang T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị N phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2023/0000095 ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Xác nhận chị Hoàng Thị N đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND thành phố Lạng Sơn;
- Chi cục THADS thành phố Lạng Sơn;
- UBND phường Tam Thanh, TP. Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Chu Thị Phương Thảo**